Giàn phóng
<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>
[18/05/2021 - 06:33 - buithibuukim]
Tuần trước tôi nói về chữ ‘chuẩn bị’, tức là dầu muốn dầu không, dầu mình có biết hay không biết, dầu mình là chư thiên, nhân loại, con thú hay côn trùng thì mỗi một giờ, một giây phút trôi qua trong đời mình là chúng ta đang kín đáo dọn đường để đi về đâu đó; đang kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó.
Tất cả những gì chúng ta nói, làm và suy nghĩ trong mỗi phút là một kiểu chuẩn bị cho mình. Những gì chúng ta ăn, uống, làm việc bằng tay chân, bằng ngôn từ đều là những chuẩn bị cho một tương lai. Ở đây mình bao gồm luôn những người không biết Phật Pháp, những người không tin có đời sau kiếp khác thì cũng như vậy. Những ‘chuẩn bị’ này không đơn giản cho chuyện tái sanh, luân hồi mà còn chuẩn bị ngay trong đời này. Tùy thuộc vào kiểu sống, kiểu ăn uống, sinh hoạt, tiếp xúc; nói chung là tùy vào kiểu sống của mình, vào nơi chốn, bè bạn, thực phẩm, khí hậu, tất cả những cái đó đều là những chuẩn bị hết. Về tinh thần lẫn vật chất đều là những chuẩn bị hết. Những chuẩn bị đó cho trước mắt trong đời này, về sau năm năm nữa, ba năm nữa, mười năm, mười lăm năm, hai mươi năm nữa là mình khỏe hay mình bị bịnh. Hoặc như những người muốn có một ngoại hình như ý, một làn da như ý, muốn có răng đẹp, tóc đẹp ... tất cả đều phải được chuẩn bị ngay từ bây giờ hết. Cái kiểu ăn uống, sinh hoạt của mình có thể làm cho da mình, răng mình, tóc mình xấu. Tôi nhớ bên Mỹ có một bác sĩ Phật tử, ông nói mấy bà Mỹ đen mấy bả cũng muốn ốm, muốn thon thả, giảm cân, nhỏ eo mà chạy bộ. Mấy bả chạy bình thường mấy bả ăn một, mà chạy xong thì ăn hai (tại vì đói). Thì tất cả kiểu ăn kiểu uống của mình nó sẽ để lại một hậu quả, kết quả tương ứng cho mình. Đó là về vật chất. Về tinh thần cũng vậy. Trong đầu mình thường suy nghĩ cái gì thì đó là sự chuẩn bị. Đại khái đó là nội dung bài giảng kỳ trước. Giờ tôi triển khai thêm.
Tất cả phi thuyền, hỏa tiễn khi khởi hành đều cần bệ phóng, giàn phóng- là điểm xuất phát, khởi hành của nó. Chúng ta cũng vậy. Những gì chúng ta đang làm bây giờ đều là dàn phóng, bệ phóng để mình đi về đâu đó, rời quỹ đạo này để đi về một phương trời khác.
Hôm nay tôi đặc biệt muốn nói chi tiết hơn. Theo Kinh Phật thì tùy vào tiền duyên (túc duyên) giải thoát của mỗi người có hay không, dầy hay mỏng mà ngay đời này chúng ta có một bệ phóng không giống nhau. Có người năm quyền bị thiếu. Tín- tấn- niệm- định- tuệ bị thiếu. Đức tin có vấn đề, sự nỗ lực (Tấn) có vấn đề, chánh niệm, khả năng tập trung tư tưởng (Định), và trí tuệ có vấn đề. Hoặc có người đức tin rất mạnh nhưng thiếu tinh tấn. Có người tinh tấn rất tốt nhưng thiếu chánh niệm. Có người chánh niệm rất tốt nhưng thiếu trí tuệ. Còn chuyện nữa là nói về đức tin. Đức tin có hai thứ là chánh tín và tà tín.
-Tà tín là không tin gì hết, không tin Chánh Pháp. Nghĩa là không tin gì hết hoặc là tin bậy bạ tất cả những điều gì ngoài Chánh Pháp cũng đều kể là tà tín. Tà tín đây cũng không hẳn là tin bậy không mà còn có nghĩa là không tin gì hết.

Trong đời sống có rất nhiều người tự nhận là Phật tử nhưng mà họ không thiết tha với giáo lý, không thiết tha với sự thực tập Tuệ Quán. Họ cũng không quan tâm tuổi già họ sẽ ra sao, không quan tâm giây phút hấp hối họ ra sao, mà cứ tập trung cho đời sống trước mắt thôi. Rồi khi họ nghe giảng về chủ đề, quan niệm sống trong hiện tại họ thích lắm. Bởi vì họ tưởng sống hiện tại là vậy đó. Không phải! Sống trong hiện tại không có nghĩa là mình bạt mạng trong giây phút trước mặt, mà không nghĩ đến đời sau kiếp khác, không nghĩ đến tuổi già, lúc chết. Sống trong hiện tại đây có nghĩa là sống trong chánh niệm chớ không phải là bất chấp tương lai. Sống với chánh niệm là sống với tín, tấn,niệm, định, tuệ, tập trung vào hiện tại; sống hết mình với cái đang là. Chớ không phải sống trong hiện tại là chủ trương hiện sinh, chỉ biết trước mắt thôi còn chuyện về sau không cần biết (gọi là xả láng sáng về sớm). Đó không phải là tinh thần sống theo hiện tại của Phật Pháp. Nhớ nhe!
Tùy thuộc mỗi người chúng ta quan tâm tới cái gì. Có quan tâm chúng ta mới thiết tha với nó, trong Kinh gọi là 'Tứ trưởng': Dục- Cần- Tâm- Thẩm.
- Có quan tâm mới có thiết tha. Cái thiết tha đó gọi là 'dục'.
- Có thiết tha mình mới ra sức nỗ lực đúng mức, đó là 'cần'.
- Thứ ba là cái tâm thế. Mình có thiết tha, có nỗ lực đó nhưng lý tưởng hành động của mình là gì. Lý tưởng hành động đây là mình xài tâm gì, là 'dục giới' hay 'đáo đại' hay là 'tâm siêu thế'. Siêu thế đây là không có rồi. Nhưng ngay trong tâm dục giới mình làm việc đó bằng sự tác động của phiền não hay bằng thiện tâm. Mà thiện tâm thì thiện tâm của người hưởng dục hay người ly dục. Thiện tâm của người cầu quả sanh tử hay cầu quả vô lậu giải thoát. Cái tâm thái, tâm thế này rất quan trọng. Đó là cái thứ ba là lý tưởng hành động.
* Dục- Cái thứ nhứt là sự thiết tha và niềm tin vào lý tưởng cao đẹp. Chính niềm tin đó mới cho mình sự thiết tha. Sự thiết tha đó chính là 'dục trưởng'.
* Cần: Thứ hai, có muốn, có thiết tha mới có sự nỗ lực đúng mức.
* Tâm: Cái thứ ba là lý tưởng hành động. Có nỗ lực đúng mức chưa đủ mà phải cần đến lý tưởng hành động.
* Thẩm:Cái thứ tư là phương thức hành động, tức là trí tuệ
Bốn thứ: Dục- Cần- Tâm- Thẩm là bốn nền tảng hành sự, bốn nền tảng Đạo nghiệp của mỗi người. Rất là quan trọng! Tôi nói cầu may thôi, chớ trong nhận xét của tôi, do bối cảnh văn hóa, bối cảnh xã hội, từ đó dẫn đến bối cảnh tôn giáo, tâm lý nên trong nhận xét của tôi thì người VN mình chắc phải trên 60% là Phật tử. Mà trong 60% đó tôi e rằng chỉ có 1% là đến với Đạo theo đúng lý tưởng cần có. Chỉ 1% thôi! Còn đa phần đến với Đạo là do một điều kiện thuận tiện thì đến với chùa. Tôi hay nói hoài đó, bà ngoại đi chùa thì má đi, má đi thì con đi. Trường hợp thứ hai là do nhà có chuyện gì như hôn quan, tang tế, chuyện buồn có người bịnh người chết gì đó, mở cửa mả, tân gia gì đó mời thầy bà, tăng ni tới. Trường hợp thứ nhứt là do tiện, thứ hai là do nhu cầu cấp bách, nhu cầu sinh hoạt. Trường hợp thứ ba là cầu khẩn, khấn vái cái gì đó mới đến với chùa miễu. Thứ tư là do ngẫu nhiên quen biết với ai đó rồi đi chùa. Chỉ có trường hợp thứ năm là đến với Phật Pháp là do những thao thức, trăn trở về tâm linh. Người như vậy mới chịu khó tìm hiểu về giáo lý.
Tôi nhắc lại lần nữa, đừng có ẩu tả nghe lời ai đó cho rằng chỉ tập trung thiền thôi, tập trung giữ giới, bố thí thôi, không cần học giáo lý. Tôi cho rằng đây là đề nghị rất nguy hiểm. Các vị tưởng tượng mình uống thuốc Nam mình phải biết ít nhiều về cái cây mình uống. Chớ có đâu nay nghe người ta kêu uống cái này mai kêu uống cái kia, cái giống gì cũng uống thì nó nguy hiểm cỡ nào. Cứ gặp mỗi người là kêu mình uống cái này cái kia, lá này lá kia trong khi mình không biết cái thành phần dược tính, hóa chất gì trong đó hết vì đâu có học đâu mà biết, mà cứ cắm đầu uống. Người VN mình muốn uống thuốc Nam ít ra cũng phải biết chút ít về cái lá, rễ, củ, trái gì đó; phải biết Đỗ Tất Lợi là ai, kiếm sách của ổng mà tìm. Ông thứ hai là Phạm Hoàng Hộ. Phải biết Phạm Hoàng Hộ là ai nếu mình mặn mà với thuốc Nam. Dốt cỡ nào cũng phải biết hai ông này. Nguồn thứ ba là lên internet đánh tên lá, cây, củ, rễ đó, tên chứng bịnh đó mà tìm. Thí dụ tôi đánh chữ 'bồ ngót tiểu đường' coi coi có bao nhiêu bài viết về bồ ngót, bịnh tiểu đường. Hoặc 'lá ổi tiêu chảy', thí dụ keywords như vậy. Phải như vậy chớ không được ẩu.
Đó là chỉ là chuyện uống thuốc Nam thôi, nói chi chuyện nội tâm mình. Cứ mến thầy, mến giọng nói, nét mặt, nụ cười, mến luận điệu của ổng, mến cách nói, suy nghĩ của ổng, thế là cắm đầu theo

ổng. Tôi cho đó là sự mạo hiểm rất lớn. Tinh thần mình mà bị 'lộn thuốc' thì có khi phải mất cả nhiều năm hoặc mất cả đời để xác định là mình đi đúng đường hay sai đường. Nhe, nhớ cái đó, cẩn thận!

Nếu thực sự các vị quan tâm đến chuyện sanh tử, chuyện siêu đọa trầm luân và giải thoát thì tôi nghĩ rằng quí vị phải cẩn thận. (Tôi nhìn nét mặt ông Kiên ông Nhân tôi biết, chắc họ vì lý do nào đó mở lớp chớ họ không có thiết tha gì..., nghĩa là thầy bà nào cũng được hết). Tôi nhìn đó tôi ngại lắm: 'Thôi chết rồi". Tôi ngại lắm!!! (cười)

Cách đây khoảng hai tháng tôi có gặp một cô Phật tử ở Thụy Sĩ, chồng cổ là giáo sư Toán, chết. Khi ổng còn sống ổng là giáo sư Toán, cái đầu ổng lạnh ngắt hà, cái đầu ướp đá, đầu duy lý, không màng tâm linh tinh thần gì hết. Ổng là cái gì cũng phải cộng trừ nhân chia rõ ràng, chủ nhật đi nhà thờ là đủ rồi, nếu quả thật trên cõi cao xanh kia có chúa Trời thì mỗi chủ nhật đi nhà thờ là xong. Lâu lâu bỏ chút đỉnh cúng cho nhà thờ đối với ổng vậy là đủ rồi. Suốt mấy chục năm trời như vậy. Cách đây khoảng hai tháng ổng bị dính CoVid ổng chết. Buổi chiều cuối cùng ổng mới thú nhận với bả là ổng sợ. Ổng nói lâu nay ổng nghĩ chết là đơn giản lắm. Thì ổng nói đi nghĩa trang thấy mồ mả thì bình thường, con người khi hết sống thì chết, mà chết thì như bao nhiêu mồ mả trong nghĩa trang vậy thôi. Một là chôn nguyên con, hai là đem đốt, đốt rồi chôn dồn dồn lại một hủ nhỏ nhỏ vậy đó đem chôn. Âu Mỹ bây giờ họ cũng quan tâm cái đó lắm. Nhưng Thụy Sĩ còn siêu cấp hơn. Có trường hợp họ không xài hủ luôn, mà họ xài cái ống. Họ điều chỉnh lò thiêu ở nhiệt độ cao nhứt cho nên toàn bộ khoảng chừng 6.000 độ vậy đó coi như chỉ còn lại tro thôi. Họ mới cho vô cái ống bằng giấy có khả năng tự hủy. Xong họ đưa mình đem vô nghĩa trang, đưa một ống xuống rút một miếng đất (không phải đào đất mà là rút đất) để tạo thành một lỗ trống. Xong họ tống cái ống tro cốt xuống, rồi lấy phần đất rút ra lúc nãy nhét trở vô. Có nghĩa là sau khi đưa ống tro xuống, họ xóa bằng mặt đất lại là mình hết còn biết ống tro giờ nằm ở đâu. Họ duy lý tới mức vậy. Nghĩ chết là đơn giản vậy thôi.

Cho nên bao nhiêu năm trời ông Giáo sư Toán không quan tâm tới tâm linh tinh thần đời sau kiếp khác gì hết. Nhưng ngày cuối cùng ổng rất tỉnh táo. Đau đớn, nhức mỏi, bị ngộp thì lúc đó ổng mới nói với bả "tôi thực sự tôi sợ, rất là sợ". Nhưng muộn rồi!

Tôi nói này không phải để bà con sợ, mà tôi chỉ nhắc bà con một chuyện, là theo mô tả trong Kinh Trường bộ, Kinh Khởi thế nhân bổn, đọc phần Sớ giải trong đó nói :Tâm lý chúng sinh lúc nào cũng là tham sân si hết. Lúc nào cũng tham sống sợ chết, thích sướng sợ khổ muôn đời muôn thuở nghìn thu vạn đại là như vậy. Tuy nhiên khuynh hướng tâm lý chúng sinh sẽ thay đổi theo chu kỳ giống như sóng vậy. Sóng nghĩa là lên xuống. Hoặc như trong vật lý hiện đại cho biết rằng không có đường thẳng tuyệt đối. Trong vật lý Tàu thì có âm dương. Trong hình học thì có đỉnh và đáy. Vật lý cho mình biết rằng không có đường thẳng tuyệt đối. Mình tưởng ánh sáng là đường thẳng, nước là thẳng. Mình thấy cái thước nước của thợ hồ thợ mộc mình tưởng nước là chuẩn nhứt. Nhưng thực ra nước nó không phải là thẳng. Rồi ánh sáng, âm thanh nó đều vận hành trên những đường cong, mà theo mô hình là đỉnh và đáy. Lên xuống lên xuống lên xuống...

Ở đây tâm lý chúng sanh cũng y chang như vậy. Lúc cái này lên cao, lúc cái kia lên cao. Hễ cái này cao thì cái kia xuống thấp. Đỉnh- đáy- đỉnh- đáy- đỉnh- đáy như vậy, Có lúc chúng sanh nặng về tham. Tham đã đời chuyển qua sân. Sân cho đã chuyển qua si. Si là giai đoạn sống gần với thú vật nhứt. Trong Kinh nói Si là giai đoạn mà sẽ có một lúc trên thế giới này người ta không còn khái niệm phân biệt được cha mẹ, chị em ruột. Nói chung thích là cứ coi nhau là người dưng thôi. Đó là giai đoạn si mạnh. Còn giai đoạn mình là tham mạnh. Sẽ có một ngày sân mạnh. Tùy thuộc vào chu kỳ tham -sân –si, tâm lý chúng sinh nó lên xuống như vậy.

Ngay thời điểm này chúng ta là trong thời kỳ hưởng thụ. Các vị thấy bây giờ sướng hôn, nói chuyện cách nhau ngàn dặm, cách một đại dương chúng ta có thể thấy mặt nhau. Chúng ta có thể nhìn thấy làn khói từ ly trà của đối phương bên kia đại dương ngay trong tích tắc. Bây giờ chúng ta muốn coi phim, muốn nghe nhạc, muốn coi bất cứ cái gì trên internet, muốn tìm cây thuốc Nam, muốn dựng lều, muốn nấu ăn, muốn sửa một cái mái, muốn tìm hiểu một bài thuốc một viên thuốc tất cả đều có thể online hết. Nó sướng lắm. Bây giờ đi đứng, phương tiện đi lại phương tiện truyền thông rất tốt. Phương tiện đi lại, phương tiện giáo dục, phương tiện truyền thông, hưởng thụ đều rất tiện. Chính vì

khi bị hút vào cơn lốc đó thì cái chỗ hướng tâm của chúng ta là đọa lạc. Nhớ cái đó. Rất là quan trọng. Khi bị cuốn hút vào cái cơn lốc, cái vòng xoáy của trào lưu tâm linh hiện đại thì chúng ta hướng tâm về chỗ đọa lạc. Chúng ta không còn quan tâm tới tâm linh, tinmh thần, kể cả những người trong làn tín ngưỡng, trong làn tôn giáo tự nhận mình là thờ Chúa thờ Phật, thờ Alla. Nhưng thực ra, trong Hồi giáo, trong giáo sử đạo Hồi, người đạo Hồi kiêng khem, tiết dục, tiết chế tốt lắm. Vậy mà hôm nay người đứng đầu trong hàng ngũ tiêu pha hoang phí, hưởng thụ vô độ lại là người Hồi giáo. Bên Phật giáo cũng vậy. Chúng ta nói thờ Phật chớ nói gì thì nói, phần lớn thời gian, tiền bạc, công sức, tâm tư của chúng ta chỉ dành cho đời sống vật chất thôi. Đấy, cái kiểu chuẩn bị của chúng ta là như vậy.
0:22:48
[21/05/2021 - 12:50 - buithibuukim]
Chưa có hết, tôi đã nói không biết bao nhiêu lần là có hai cách chúng ta tìm đến chân lý. Nói một cách dễ ghe là chúng ta có hai cách đánh giá một vấn đề: một là nhận xét nó như ý mình muốn. Hai là nhận xét nó như nó là.
Ở đây cũng vậy. Đến với Đạo rồi cái cách mà mình chọn thầy cũng là theo ý mình thích. Ông thầy đó chưa chắc giúp được mình đâu nhưng mà mình thích, thích cái kiểu ổng. Rồi cuốn Kinh, bộ Kinh mình đọc cũng do mình thích. Thay vì mình phải đi tìm đề tài nào mà nó giải quyết cái trăn trở, cái thao thức cho mình thì bây giờ mình lại đi tìm những bài Kinh, những Pháp thoại mà nó vừa vặn với cái não trạng của mình. Tôi ví dụ, vì đâu nên nỗi mà cứ năm nào bà con đi chùa cứ tập trung rằm tháng giêng, rằm tháng tư, Vu Lan, rằm tháng mười Thượng ngươn, rồi tới tết, tại sao, vì đâu? Là cũng vì mình không thích, không quan tâm đời sống tâm linh. Mà không đi chùa lòng ray rứt, phải làm gì đó cho đời sau kiếp khác. Thế là đi sao cho gọn thôi. Mình khoái câu "Đi chùa quanh năm không bằng rằm tháng giêng". Một năm đến ngày đó vô chùa dâng sớ cầu an, giải hạn gì đó là xong. Rồi sau này có khá khá một chút thì canh me Phật Đản, một cái nữa cho chắc ăn. Rồi thêm cái Vu Lan coi như mình trả nợ sinh thành, cho quyến thuộc ba đời mười phương, cho cửu huyền thất tổ là xong. Rồi quất cái tháng mười nữa. Rồi giao thừa đi chùa hái lộc nữa là xong. Tổng cộng một năm mình có rằm tháng giêng, rằm tháng tư, Vu Lan, rằm tháng mười, giao thừa là đủ rồi.
Rồi với cái não trạng như vậy đó, với nền tảng tâm thức đó, cách mà chúng ta đi chùa đã như vậy, cách mà chúng ta chọn lựa các Pháp thoại để mình nghe. Tại sao có người thích nghe thầy Phước Tiến, có người thích nghe thầy Pháp Hòa, có người thích nghe Ôn Làng Mai, có lúc họ thích nghe Ôn Trúc Lâm, có người lại thích nghe Ôn Trí Quảng, có người thích nghe Ôn Trí Tịnh. Tại sao vậy?- Não trạng. Mê Tịnh Độ thì nghe Ôn Trí Tịnh. Mê Pháp Hoa thì nghe Ôn Trí Quảng, thí dụ vậy. Mê thiền Trúc Lâm thì nghe Ôn Thanh Từ. Mê thiền Làng Mai thì nghe Ôn Nhất Hạnh. Đấy, các vị thấy rõ ràng chưa? Có nghĩa là mình đến do mình thích chớ không xét nhu cầu thực sự mình là cái gì.
Rồi tới Kinh điển. Có một chuyện bữa nay tôi đặc biệt lưu tâm bởi vì sắp tới đây trung tâm Kalama sẽ cho ra bốn đầu sách trong năm 2021 này. Mình ra hết một cuốn rồi là Kinh nghiệm Tuệ Quán, hai tập in thành một. Chúng tôi cũng nói luôn, không phải quảng cáo nhưng mà nói thì nói luôn. Đọc sách không phải vì thích ai, hoặc thích chủ đề nào đó mà thấy nó giúp mình trăn trở thao thức. Sắp tới chúng tôi sẽ tái bản quyển Kalama 1 và in quyển Kalama 2, và hiện tại trong tay đã có bản thảo Kalama (3). Có một chuyện các vị nghĩ xấu tôi, ném đá tôi vẫn nói, là bằng mọi giá các vị phải có quyển Kalama (2). Vì trong đó, rút kinh nghiệm kỳ một chúng tôi tập trung quá nhiều vào những bài Kinh mà chúng tôi cho là cốt lõi (cũng lại là thích nữa), nhưng ít ra trên nền tảng cốt lõi, thấy nó cốt lõi quá. Nhưng quyển hai này là những bài Kinh ngắn, và đánh động rất nhiều đề tài mà tôi cho là đặc biệt quan trọng cho những người sơ cơ cũng có, hoặc cho những người cần bổ sung nền tảng kiến thức giáo lý. Chẳng hạn như hồi đó giờ mình thờ Phật, lạy Phật, tin Phật, kính Phật, thương Phật, mình quí Phật mà mình mù tịt về một vài điều về Ngài. Thí dụ như trong quyển Kalama 2 có ba bài Kinh. Bài đầu tiên là Phật Đạo, mà tôi nói rõ tất cả đều có Pali hết. Đại kỵ thầy bà biên soạn mà không biết gốc tích, xuất xứ ở đâu và không có bản Pali là không được. Nhớ nhe! Thánh Kinh là phải có tiếng La Tinh, Hy Lạp cổ, Hebrew Do Thái, thì bên Kinh Phật, Bắc truyền là phải tiếng

Sanskrit, tiếng Tây Tạng, tiếng Hán; mà Nam truyền bắt buộc là phải tiếng Pali. Thì có rất nhiều đề tài trong đó, đặc biệt ba bài nói về Phật.
** Bài thứ nhứt là 'Phật Đạo', cho mình biết Chánh đẳng Giác có ba hạng. Khi thành Phật thì giống nhau (không phân hạng), nhưng trên hành trình Bồ tát thì có ba hạng:
- Hạng một là lấy trí tuệ làm gốc để hành Phật Đạo.
- Thứ hai là lấy đức tin làm gốc để hành Phật Đạo.
- Thứ ba là lấy tinh tấn để hành Phật Đạo.
Thì mỗi hạng Bồ tát như vậy phải mất thời gian bao lâu để thành Phật. Thời gian bao lâu để thành Độc Giác và thời gian bao lâu để thành hai vị thượng thủ Thinh Văn như ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên. Thời gian bao lâu để trở thành 47 vị đại cao đồ có biệt hạnh. Và thời gian bao lâu chưa đủ, mà phải có những tiêu chuẩn gì, tất cả đều Pali hết. Đó là bài đầu tiên: Phật Đạo.
** Bài thứ hai: 'Phật Tướng'. Có nghĩa là 32 hảo tướng của Đức Phật, mỗi tướng như vậy là do thiện nghiệp gì trong quá khứ. Và khi có Y báo Chánh báo rồi, có được 32 tướng đó rồi thì nếu ở ngoài đời Ngài sẽ được cái gì, với trước khi thành Phật Ngài có được cái gì.
** Bài thứ ba là 'Phật Nạn'. Phật nạn là tất cả những chuyện trục trặc, rắc rối xảy ra trong đời của Đức Phật đều do tiền duyên, do tiền nghiệp quá khứ, vì đâu mà Ngài bị vu oan giá họa, vu khống rồi bị thả voi tấn công, lúc đi khất thực tại sao có những lúc bị đói, bị lạnh, thí dụ vậy. Rồi tại sao Ngài bị người ta ám toán, tại sao bị người ta gây thương tích, tại sao bị bịnh này bịnh kia.
Rồi trong đó cũng có tất cả những bài liên hệ đời sống người cư sĩ mà đều Pali hết. Cư sĩ phải hiểu sao cho đúng, cho đủ về Bát quan trai, về sự chọn lựa lối sống. Đấy!
Đặc biệt trong quí 3 chúng ta có một loạt bài, chúng tôi đã tính toán rất kỹ. Tôi để mục lục một bộ bốn cuốn lên trên mặt giấy tôi tính toán. Quyển 1 là gồm những gì, tại sao. Quyển 2 gồm những gì, tại sao. Quyển 3 gồm những gì và tại sao. Còn riêng lý do quyển Kinh nghiệm Tuệ Quán tại sao tôi in lại, là bởi vì chúng tôi muốn tất cả những sách mà chúng tôi hiệu đính, đích thân chúng tôi hiệu đính đều phải được in trong một khổ là 19 x 23 hết, không in nhỏ hơn hay lớn hơn. Và kỳ này cả hai quyển đó đều được hiệu đính. Và tôi cũng mong là trước khi bà con về Kalama bà con nên đọc kỹ bộ đó. Dĩ nhiên đó không phải là tất cả, không phải là duy nhất. Nhe!
Rồi tôi muốn nói cái gì? Đọc sách không phải là do mình thích cái gì, thích cái đề tài nào, mà do mình thấy mình cần cái gì. Đọc sách, xem Kinh, nghe Pháp giống như uống thuốc vậy. Mình uống Tylenol, paracetamol không phải vì mình thích, không ai tâm thần uống thuốc vì thích hết. Chỉ có con nít thích siro ho vì nó ngọt thôi. Còn người trưởng thành, tỉnh táo thì không ai uống thuốc do thích hết trơn. Như tôi mỗi ngày uống thuốc tiểu đường, bao tử, rồi thỉnh thoảng uống magnesium, uống calcium, Omega 3. Có lần tôi nói với Phật tử phải ráng uống Omega 3 chớ không mai mốt bắt uống tới Rolex là chết luôn (cười). Uống rồi phải phơi nắng, phải đi bộ nữa. Các vị biết không trong vụ trị liệu tôi chỉ khoái đi bộ. Có những bãi cỏ rất là đẹp, đẹp lắm. Tôi mong hết CoVid bà con bên Úc sang đây một lần bà con mới hiểu vì đâu tôi vô duyên đến mức cứ khen chỗ mình hoài. Chỗ tôi đi bộ là tuyệt đỉnh. Chứ còn mỗi ngày bắt tôi uống hai lít nước từ ngày mổ thận về tôi đâu có mê vụ uống nước. Mà tôi nghĩ trong room này 80% là không khoái uống nước rồi. Ngày uống hai lít, nhưng rồi uống riết cũng quen, chớ thích thì không thích. Nhưng mà phải ráng. Uống thuốc đường, thuốc thận tôi đâu có thích nhưng mà phải uống.
Phật Pháp y chang như vậy. Những cái mình tìm không phải do mình thích. Ta nên nhớ có những cái mình thấy thích nhưng nó không có hợp. Có những cái nó hợp nhưng không thích. Rồi may mắn có những cái vừa thích vừa hợp. Cũng có nhiều cái không thích mà cũng không hợp. Cho nên sau bài giảng này cứ nhớ chữ 'thích hợp' thôi. Chữ 'thích', 'hợp' này phải xé ra thì mới đúng ý của tôi. Chớ đừng hiểu lầm nói tôi hiểu sai chữ 'thích' trong chữ 'thích hợp' là không đúng nhe. Chữ 'thích' trong 'thích hợp' nó không có phải là 'thích thú', mà là 'tương thích', appropriate, là suit, chớ không phải là like. Tức là có những cái mình thích mà không hợp với mình. Có cái hợp mà mình không thích. Nhớ cái đó!
Mỗi người có cái bệ phóng, giàn phóng khác nhau. Do tâm trạng, não trạng, tình cảm của mình mà đời này mình thích cái gì. Đó là một nửa đường thôi, là chuyện thuộc về tình cảm. Nhưng nửa đường còn lại phải là lý trí. Phải có lý trí để cho mình biết rằng cái chuyện mình thích đó có cần

thiết hay không. Bởi vì một người ăn, mặc, ở và đi, bao gồm shopping, bao gồm mọi hoạt động lớn bé trong đời sống, phải luôn luôn nhớ câu thần chú này:
"Cái thích chưa hẳn là cái cần và cái cần chưa hẳn là cái thích".
Đây là câu tôi cho đáng để xăm lên người. Cái bi kịch hôn nhân, gia đình, xã hội được khởi đi từ đó. Là mình thương một người không nên thương, Hoặc là mình ác cảm với một người không nên ác cảm. Mặc dù đúng ra không nên ác cảm với ai hết. Đó là nói rốt ráo. Nhưng trong đời sống nếu có trường hợp nếu mình ghét họ thì không sao hết. Nhưng có những người mình ghét họ là mình chỉ thiệt thòi thôi. Cho nên trong toàn bộ đời sống của mình, mình phải biết phân biệt rất rõ cái gì mình thích và cái gì mình cần.
Như trong bài giảng 'Chuẩn bị' vừa rồi, tôi nói chưa hết ý đã phải ngưng vì bữa đó tôi phải đi sớm, đi gấp. Tôi phải đi về phố tôi chích vacxin, sẵn đây cho bà con biết ba tuần nữa tôi chích mũi thứ hai, chích Pfizer. Không bị sốc thuốc nhưng sau một đêm nó đau cánh tay giở không lên. Phật tử đề nghị uống thuốc giảm đau, vì nó đau giở tay lên không được. Cho nên bữa đó phải tranh thủ nói cho nhanh, chừng lên xe lửa thấy tiếc trời ơi tại sao hồi nãy không nói cho nó hết. Thực ra bữa đó nói không hết. Vì chữ 'chuẩn bị' không thôi cầu phải nói ba thời mới đủ. Nhưng giờ tôi quyết định nói hai thời là đủ rồi.
Tôi nói đi nói lại, giờ nói với bà con thế này; thời buổi này, do xu thế thời đại, do chiều hướng, khuynh hướng tâm lý chúng sinh trong chu kỳ đang đổ dốc không phanh; thì nếu may mắn mà chúng ta có một chút lưu tâm đời sống tâm linh tinh thần, và nhứt là chúng ta là Phật tử thì chuyện chọn thầy, chọn bạn đặc biệt quan trọng, nhưng không phải là tất cả. Còn nữa. Còn là những gì chúng ta đọc, học, tư duy và hành trì nữa quí vị. Phải cẩn thận. Thầy, bạn là một phần rất quan trọng. Nhưng cũng còn những cái khác. Mặc dù chữ 'thầy bạn' nếu mà phân tích rốt ráo như trong Kinh thì thầy bạn là tất cả những gì, những người nào mình thường gặp gỡ, trao đổi và học hỏi là thầy bạn. Cả những gì mình đắm đuối, mình chìm sâu cũng là thầy bạn, dù đó là một trang Kinh hay một trang web cũng là thầy bạn, đó là nói rốt ráo. Trong trường hợp này tôi lại xé đôi nó ra. Bạn đây là chỉ cho con người thôi, cái tôi muốn nói là Kinh điển. Có người than với tôi là nhức đầu quá Sư ơi. Kinh tạng nhiều quá đọc không hiểu. Tiếng Việt cũng không đủ giỏi để con hiểu Kinh Tạng. Tôi nói không phải tiếng Việt mà vấn đề là giáo lý. Các vị cứ cắm đầu cơm gạo áo tiền, một ngày nào đó nghe đọc Kinh tạng hoặc nghe người ta quảng cáo phát hành ấn tống cũng rước về một bộ, mở ra ngáp rách miệng luôn, bởi vì mình không có nền tảng giáo lý. Các vị tưởng tượng đi, chỉ học nấu ăn là cũng phải có một nền tảng cần thiết. Tôi không tin là mọi người đều có thể vào lớp dạy nấu ăn, chưng hoa mà có khả năng tiếp thu giống nhau. Tôi tuyệt đối không tin chuyện đó. Mà đó là chuyện nấu ăn. Vì trước khi bước chân vào lớp dạy nữ công gia chánh cái nền tảng của mỗi người vốn dĩ không giống nhau rồi. Có người họ rất giỏi thuốc Bắc nên khi học món Tàu là tuyệt đỉnh. Nhưng có những người do điều kiện, hoàn cảnh đặc biệt nào đó họ rất giỏi mấy món Tây. Họ sử dụng thành thạo nguyên liệu nấu ăn của Tây. Cho nên mình nghe nói nấu ăn là dễ, nhưng mà không. Có những người rất giỏi nấu các món miền Tây Nam bộ, có những người giỏi nấu món Trung món Bắc. Có những món miền Bắc người miền Tây không biết nấu, tôi khẳng định vậy, cái khẩu vị, điều kiện nguyên liệu nó không giống nhau. Từ chỗ xuất thân của mình, chúng ta có một nền tảng kiến thức không giống nhau, cho nên bước vào một lớp học đơn giản như chưng hoa hay nấu ăn là mình đã có sự tiếp thu không giống nhau rồi, nói chi là Kinh Tạng quí vị.
Cho nên đây chính là lý do phải nói là chúng tôi thao thức, cuối cùng thực hiện bộ Nhật Tụng Kalama, một cái tựa rất dễ hiểu lầm. Hiểu lầm vì thấy chữ 'nhật tụng' tưởng là ca kệ, bái sám, cầu khẩn Tam Bảo, chư Thiên ban phước tha tội. Không! Đây là tuyệt đối, chữ 'tụng' đây không có nghĩa là khẩu tụng, tụng miệng. Mà tụng đây là reading chớ không phải chanting. Muốn cho bà con có nhu cầu nghiên cứu Kinh điển thì bà con có thể thu gọn 12.000 trang Kinh Tạng, tức là 25 cuốn Kinh tạng Pali. Cứ trung bình một cuốn 500 trang thì 25 cuốn mình chỉ lấy 12.000 thôi. 12.000 trang mà tôi gom lại có 2.000 trang (1/6). Tôi cho rằng số một phần sáu này tương đối không nhiều lắm. Đồng thời trong bản Kalama này có chỗ nào tối nghĩa chúng tôi chú thích bằng Sớ giải cho bà con hiểu. Chẳng hạn trong 'Kalama 2' bà con mở ra thì số lượng chú giải nhiều gấp mấy lần trong 'Kalama' một. Tôi đem chuyện này tôi nói tuyệt đối không có ý bán sách ở đây, các vị đủ thông

minh để hiểu mà. Tâm huyết của tôi là "KHÔNG THỂ HÀNH TRÌ MÀ THIẾU NHẬN THỨC". Thiếu kiến thức không được. Mà muốn giải thoát không thể không hành trì. Mà muốn hành trì không thể thiếu nhận thức. Mà nhận thức không thể đến từ người thiếu kiến thức. Mà kiến thức nó chỉ đến khi mình đi đúng đường. Tây có câu: "Phương pháp là thầy của các vị thầy". Chúng ta dành thì giờ để nghiên cứu Kinh điển, nghe băng giảng, coi các trang web, bài viết đã đành, nhưng nên nhớ, sẵn đây tôi nói luôn, nhớ đâu nói đó, thời gian gần đây có chuyện làm chúng tôi rất đau đầu là có rất nhiều vị cắt dán các bài giảng của nhiều vị, trong đó có bản thân chúng tôi. Cắt dán rồi có người còn tự nhận là ổng giảng dở ẹt cho nên tôi phải đẽo gọt lại. Có vậy nữa!!! Tôi thắc mắc nếu dở ẹt thì thôi vụt vô thùng rác, đậy nắp lại luôn chứ mắc chứng gì mà trong một tỷ vị giảng sư mà chọn riêng tôi ra mà đẽo gọt. Tôi không hiểu, thực sự tôi không hiểu. Tôi nói với tất cả thiện chí mát mẻ mà không hề hờn giận ở đây. Một sự thắc mắc thiệt tình là tại sao trong một tỷ vị giảng sư mà chọn riêng mình tôi ra đẽo gọt là đẽo cái gì, đẽo tiếng Việt của tôi hay là đẽo giáo lý trong đó? Mà nếu cả hai cái đó có vấn đề thì làm ơn bỏ nó vô thùng rác dùm tôi, đậy nắp lại. Nhớ đậy nắp cho kỹ để không bị bốc mùi.

Cho nên thứ nhứt đề nghị quí vị xét lại cái vụ đẽo gọt không cần thiết ở đây. Thứ hai là cẩn thận, trích dẫn là phải nguyên xi. Còn cảm thấy của người ta không hay thì đừng trích dẫn, mà đừng có tự ý trích dẫn rồi cắt xén rồi dán cái tên người ta ở dưới. Nghe! Con người ta đẻ ra con trai. Mình đi tùng xẻo, cắt sửa, lược bỏ rồi đi đánh môi son sơn móng rồi để tóc dài, kẹp, rồi thắt nơ, xong liệng nó ra rồi nói đây là thằng Nguyễn văn Tuấn con của thằng Tèo đó thì... kẹt lắm! Chẳng những riêng tôi mà các vị khác cũng vậy. Các vị lấy của ai thì các vị phải để nguyên, và để tên người ta để người ta chịu trách nhiệm, chớ còn cắt dán xong rồi đi khoe khoang khoác lác là đẽo gọt là tôi xin thiệt, của tôi cứ liệng thùng rác. Nhe!

Cái quan trọng nhứt trong bài giảng này tôi muốn nói là gì? Tức là xuất phát điểm, cái điểm khởi hành của chúng ta rất quan trọng. Tại sao chúng ta chọn A mà không chọn B. Chưa hết! Chúng ta làm gì với A làm gì với B? Mình tự nhận mình là Phật tử nhưng chuyện đầu tiên là do căn cơ, do túc duyên nhiều đời mà mình có gặp được Chánh Pháp hay không. Khi gặp Chánh Pháp rồi mình lưu tâm đến cái gì? Cái này tôi nhớ tôi nói rất nhiều lần.

1.Mình có gặp Chánh Pháp hay không?
2. Và gặp rồi thì mình lưu tâm cái gì?
3. Lưu tâm kiểu nào?
4. Và lưu tâm bao nhiêu?

Và cái 'bao nhiêu' đây gồm 'how long' và 'how much'. How much là nó nhiều bao nhiêu, nhưng còn cái how long nữa là được bao lâu. Chớ mình đi theo Pa Auk được một khóa, về thấy đủ rồi là không được. Theo U Pandita, theo Shwe Oo Min hai tuần rồi xách vali về nước là không được. Phải coi mình đi theo bao lâu. Mình có đủ để hiểu người ta hay không, bao lâu và bao nhiêu.

Cho nên có gặp được Chánh Pháp hay không, lưu tâm cái gì, lưu tâm kiểu nào? Thí dụ tôi nói hoài lưu tâm kiểu nào. Có người họ quan tâm về giáo lý, thích ủng hộ mấy vị thuyết giảng, mấy vị dịch sách, ủng hộ mấy vị in Kinh. Ủng hộ mà bản thân thì không đọc gì hết! Cũng là cách quan tâm giáo lý, nhưng mà quan tâm kiểu vậy đó. Cứ vòng vòng 10 năm trời ủng hộ nhưng mà để ai đọc ai nghe chớ mình không có đọc có nghe.

Thiền cũng vậy. Có người quan tâm tới thiền nhưng có hai cách: một là họ trở thành hành giả miên mật tinh chuyên. Có người quan tâm tới thiền là họ cứ đi kiếm mấy ông thiền sư họ cúng dường, kiếm mấy thiền viện, mấy hành giả cúng dường. Tạo điều kiện cho người ta tu thiền đủ thứ mà bản thân không có thiền. Trường hợp này cũng là quan tâm tới thiền!!!

Như vậy chuyện đầu tiên là mình có gặp Chánh Pháp hay không. Thứ hai mình quan tâm cái gì, quan tâm kiểu nào, quan tâm bao nhiêu, quan tâm bao lâu. Nhớ nhe!

Kinh điển thì trước mắt tôi không làm việc giới thiệu quảng cáo cho ai, rất dễ bị hiểu lầm. Tôi chỉ gợi ý bà con thôi. Tôi xa quê đã lâu, tôi không biết nhiều lắm về tình hình trong nước. Nhưng có một số vị dịch giả, soạn giả mà tôi nghĩ rằng các vị đặc biệt nên lưu ý. Có thể các vị đó do bổn hạnh, bổn nguyện, bản hoài thế nào đó mà không có ầm ĩ. Đó là những vị tôi cho là có trách nhiệm và có nội hàm.

Tôi nhắc lại nghe, tôi biết vị nào thì tôi nhắc vị đó, còn những vị tôi không nhắc thì không phải là tôi không thích, mà là tôi không biết, biết không rành. Thí dụ thượng tọa Bửu Hiền chùa Pháp Bảo. Thượng tọa là một vị uyên bác và thuyết giảng, viết lách, phiên dịch có trách nhiệm. Thượng tọa Giác Lộc trụ trì chùa Giác Lâm Hóc Môn, vị đó uyên bác, nói, viết có trách nhiệm. Thượng tọa Khải Minh, không biết ở đâu, chỉ biết trong nước thôi, vì trú xứ vị này tôi mơ hồ. Vị đó là uyên bác, nói và dịch có trách nhiệm, có nội hàm. Rồi các bản dịch mềm, dễ đọc mình thấy có thượng tọa Pháp Thông ở Núi Dinh, thượng tọa Tâm Pháp ở miền Bắc. Rồi các vị khác lâu nay tôi không có theo dõi không biết có in gì không nhưng tôi biết đó là những vị có trách nhiệm . Chẳng hạn thượng tọa Pháp Chất Vô Ngại Giải ở Vũng Thủy, thượng tọa Giác Giới ở chùa Siêu Lý hoặc thượng tọa Chánh Minh ở chùa Bồ Đề Vũng Tàu. Đây là những vị tôi biết và tôi cho là những vị có giảng dạy, có biên soạn, có phiên dịch. Hoặc là đỉnh cao trong nước bây giờ là ngài Hòa thượng Hộ Pháp ở Núi Dinh. Ngài Tịnh Giác thì ngài chỉ dịch lại hai quyển Kinh Tạng, dịch lại của ngài Minh Châu rồi ngài tịch. Nhưng ngài Hộ Pháp rất là nhiều sách, tôi đếm phỏng phỏng chắc là cũng phải 50 cuốn. Thì đây là những vị mà tôi không biết ai đang nghe tôi, Nam Tông, Bắc phái, Khất Sĩ hay là Cao Đài, Hòa Hảo tôi không biết. Nhưng nếu tìm hiểu Kinh điển Nam tông thì đây là những vị mà các vị nên lưu ý. Và những vị tôi không nhắc là vì tôi không rõ, tôi không rành, chớ còn ở đây tuyệt đối không có vụ mà thương, thích, rồi bồ nhà là không có. Ở đây mà hiểu vậy là tội chết. Bởi vì tôi không đáng gì đâu, nhưng hiểu lầm một người có thiện chí là tội, nghe!

Thì xuất phát điểm là rất quan trọng. Mình thường đọc cái gì, đọc ai, tác giả, soạn giả nào, và mình thường nặng lòng với cái gì, đó chính là cái giàn phóng, cái bệ phóng của chúng ta.

Tôi nhắc lại lần nữa. Tôi nói cầu may thôi, hên xui. Chớ trong xu thế tâm lý hiện đại thời đại này tôi e rằng chỉ có 1% người tin Phật là Phật tử thứ thiệt thôi. Tôi chỉ nghĩ như vậy. Mà 1% trong cái tỉ lệ phần trăm thì ít thiệt. Nhưng nếu 1% trong của 100 triệu dân VN, hoặc của 60% người Việt là Phật tử, thì 1% của 60 đó là cũng không phải nhỏ đâu. Và sáng nay tôi nói như vậy biết đâu ngày mai nó nhiều hơn, chiều nay nó đã nhiều hơn rồi, sáng mai nó nhiều hơn. Ngày mốt, tháng sau, năm tới nó còn nhiều hơn. Trong Chú giải Kinh Đại Bát Niết Bàn (Trường bộ) có dạy rằng: có ba lý do mà Thế Tôn chọn Kusinara để viên tịch. Đọc cái đó tôi mới xúc động:

- Một là Ngài biết Kusinara là một chỗ hẻo lánh. Khi mà Ngài tịch rồi, nếu tịch ở một xứ lớn thì sẽ xảy ra vấn đề can qua chiến chinh. Nước lớn là những nước dễ đi lại thì quân đội các nước sẽ kéo tới, sẽ xảy ra máu đổ thịt rơi, thây chất thành núi mà máu chảy thành sông. Ngài biết. Ngài chọn Kusinara vì nó hẻo lánh. Muốn tới được nó thì rất là xa, hành quân không nổi. Khi nó xa xôi như vậy thì việc phân chia xá lợi nó đơn giản hơn. Và ở đó có một người là ông Bà la môn Dona. Do ngẫu nhiên ông này có tên Dona là cái cân. Nó lạ như vậy, một cái hò hẹn từ tiền kiếp. Mà ổng là một vị Thánh Tam quả A Na hàm. Với uy tín ổng, ổng đứng ra phân chia xá lợi thành 7 phần. Phần thứ tám là tro chớ không có gì hết. Cho nên lý do thứ nhứt là ở đó vấn đề xá lợi sẽ được giải quyết ổn thỏa trong hòa bình.
- Lý do thứ hai là Ngài về đó Ngài mới có cơ hội thuyết giảng bài Đại Kinh Thiện Kiến. Bài Kinh này rất là quan trọng. Là bài Kinh Ngài tổng ôn tập lại cho đời sau cái hành trình sanh tử, hành trình Phật Đạo. Đấy! Bà con đọc tới lui chắc không thấy cái này. Ngài cho thấy rằng đỉnh cao của luân hồi là đứng đầu thiên hạ, mà cuối cùng thì trở về quá khứ tất cả chỉ là chiêm bao thôi. Và Ngài chốt bài Kinh là "Các hành là vô thường. Thật là vừa đủ để nhàm chán, vừa đủ để xả ly. Này các tỷ kheo, những gì mà bậc Đạo Sư vì lòng thương tưởng cần phải làm cho các đệ tử Ta đã làm hết rồi. Ta không phải vị Đạo Sư có bàn tay nắm giữ nghề riêng. Và này các tỳ kheo, đây là những gốc cây, những ngôi nhà vắng. Hãy tinh tấn thiền định. Chớ có để mình sau này phải hối tiếc". Đó, Ngài chốt bài Kinh, một bài Kinh rất độc đáo. Phải đọc Chú giải mới thấy tại sao bài Kinh này quan trọng. Ngài nói cái đỉnh cao của dòng luân hồi là gì, là đứng đầu thiên hạ. Tức là ở cõi người thì làm Chuyển Luân Vương, cõi Trời làm Đế Thích, làm Ác ma thiên tử, là Đại Phạm thiên. Nhưng cuối cùng thì sao? Cái vị trí đứng đầu ấy nó cũng chỉ là hình sương bóng khói, "như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán". Chỉ vậy.
- Lý do thứ ba mà Thế Tôn chọn Kusinara để viên tịch là gì? Đọc cái đó mới thấy thương. Một người 80 tuổi, trong Kinh nói mới thấy thương, thương lắm! Mà đọc Chú giải mới thấy khiếp. Phải

khoe luôn với bà con chúng tôi đang thực hiện cái quyển "Nam Truyền Đại Tạng Bách Khoa Thư". Có nghĩa tất cả các vấn đề của giáo lý trong Kinh Tạng Pali đều được giải thích bằng tiếng Pali lấy ra từ Sớ giải. Thí dụ các vị đánh dùm tôi chữ "Kusinara" thì những info quan trọng về Kusinara kể về chuyện Thế Tôn Niết bàn ở đó, rồi tại sao có những chuyện gì sự gì quan trọng là có. Các vị đánh dùm tôi chữ "Cấp Cô Độc" thì những chuyện gì liên quan đến Cấp Cô Độc đều được nhắc đến bằng tiếng Pali đương nhiên có tiếng Việt. Các vị đánh dùm tôi chữ Visakha thì có bản Pali kế bên, rồi cho biết xuất xứ Chú giải Kinh gì. Bà Visakha là con cái nhà ai, bà có năm vẻ đẹp là cái gì, đẹp da đẹp răng đẹp tóc đẹp vóc đẹp người. Rồi sức mạnh của bà tương đương với năm con voi. Trong Kinh nói một con voi mà nó chạy tới, bà lấy ngón tay động vào, nhứt dương chỉ là có thiệt, lục mạch thần kiếm là có thiệt. Tức là bà mạnh, sức mạnh bẩm sinh không do luyện tập, không cần phải Lý Mạch Sầu, Tiểu Long Nữ, Doanh Doanh, Dương Ngọc Yến, không cần. Bà chỉ một ngón tay bà có thể làm con voi nó chết. Bà mạnh bằng năm con voi như ngài Vô Não Angulimala mạnh bằng 7 con voi, sức chạy bằng bốn ngựa. Rồi các vị đánh chữ Mahakassapa. Thì ngài này có 3 hảo tướng, lưỡi dài rộng, người đứng thẳng không khum mà tay sờ đầu gối được, và tướng mã . Thí dụ vậy. Thì đánh ra mỗi chữ nó cho tất cả thông tin. Rồi trong đó định nghĩa về Tứ chánh cần. Hồi đó giờ mình hiểu Tứ chánh cần là thận- Trừ- Tiêu- Bảo, nhưng trong đó có những info rất là cốt lõi của Tứ chánh cần. Thì tất cả có trong Nam Truyền Đại Tạng Bách Khoa Thư, cái tên nó hơi chảnh. Mới đầu tôi tính lấy cái tên đơn giản là Sổ tay Tam tạng thôi.

Quên, còn mấy cái phải khoe nữa. Thí dụ 'Tam tịnh nhục', thì cái tiếng Pali Tam tịnh nhục là cái gì. Trong đó định nghĩa rất là rõ, không thấy không nghe không nghi là cái gì. Đó, phải có Pali chớ không thôi mình nói người ta không tin. Thí dụ như 'không thấy' là không thấy con vật đó bị giết, nhưng 'không nghe' đây là không nghe ai nói gì, chớ không phải là không nghe con thú nó kêu. Mà không biết bao nhiêu giảng sư, pháp sư, soạn giả, bao nhiêu Phật tử các thế hệ cứ hễ định nghĩa tam tịnh nhục là định nghĩa như vậy. Không thấy là không thấy con vật bị giết. Rồi thứ hai không nghe là không nghe tiếng con vật nó kêu. Cái này người ngoại đạo nó đọc được nó cười coi như văng cái hàm răng luôn. Có cái con nào mình giết nó kêu đâu. Chỉ có bốn năm con thôi: heo bò dê cừu nó mới kêu. Chớ còn con lươn, con cá, con tép, nghêu, sò, ốc, hến mấy con đó kêu là em dọt mất rồi sao em dám ăn? Nghĩ sao vậy không biết, vậy mà bao nhiêu thế hệ đi tin chuyện đó? Còn 'không nghi' là sao? Là không có lòng hồ nghi. Thấy người ta dọn lên món cá thịt nghi có phải người ta dọn cái này lên cho mình không ta? Khi có lòng nghi, lòng hoang mang như vậy, cái lòng không có yên. Thì không có ba thứ này là Tam tịnh nhục, có tiếng Pali đàng hoàng. Mà nói 'tam' chớ trong đó họ kể tới chín lận quí vị. Có chín trường hợp chớ không phải chỉ có ba cái đó đâu. Ba cái đó triển khai ra tới 9 trường hợp.

Thì trong 3 lý do tại sao Phật chọn Kusinara để viên tịch, mà nãy giờ quí vị tưởng tôi nói lạc đề. Không phải. Tôi nói là 1% Phật tử VN đáng gọi là Phật tử thứ thiệt, nhưng chúng ta không nên coi thường 1% đó là vì sao? Bởi vì tuy 1% nhưng cũng là không ít. Dầu một người cũng đáng. Rồi tôi mới kể Kusinara là chỗ Thế Tôn chọn là nơi để viên tịch, một là để tránh chuyện can qua, không để chúng sanh máu đổ thịt rơi. Thứ hai là đủ duyên sự để Ngài giảng Kinh Thiện Kiến. Thứ ba là Ngài về đó để gặp được người đệ tử sau cùng là du sĩ Subhadda.

Trong Kinh nói Thinh Văn có hai trường hợp: Một là Savakaveneyya. Hai là Buddhaveneyya.

'Savakaveneyya' là người có duyên với các vị Thánh Thinh Văn, các vị Thánh tăng, Thánh cư sĩ đó. Các vị Thinh Văn giảng nghe là đắc rồi. Nhưng có những trường hợp đặc biệt, cũng Thinh Văn nhưng không thể nào nhờ Thinh Văn khác giúp, mà phải gặp đúng Đức Phật mới độ được họ, gọi là 'Buddhaveneyya', 'veneyya' là training. 'Buddhaveneyya' nghĩa là phải được Phật đứng ra Phật dạy cho thì mới đắc. Thì Ngài biết là du sĩ Subhadda là trường hợp 2, là phải được gặp Phật.

Chuyện đầu tiên là mình đoán mơ hồ là tại vì Phật đại bi, dầu một người Ngài cũng thương. Nhưng phải hiểu thêm nữa mới thấy cái đại bi ghê gớm của một vị Phật. Thứ nhứt Ngài biết rằng người này không gặp được Ngài là coi như lúa luôn, không phải mất chủng tử mà đợi đến vị Phật sau, xa xôi lắm. Mà vị này là cái duyên đã chín muồi mà nếu không gặp Ngài thì lún luôn. Như ngài Angulimala, Ngài biết nếu Ngài tới trễ một chút thôi thì Angulimala sẽ giết mẹ. Mà khi giết mẹ rồi thì vô phương. Giống như A Xà Thế mà giết cha là vô phương. Phật đại bi là chỗ đó. Thương không

muốn chủng Bồ Đề người ta bị mất. Người ta tu hành máu đổ thịt rơi bao nhiêu kiếp. Bây giờ chỉ cần mình chịu khó đi bộ một chút thôi. Hồi nãy có chỗ tôi muốn nói mà tôi quên. Trong Kinh nói từ ngôi làng cuối cùng Bohogama mà về Kusinara chỗ viên tịch chỉ có khoảng ¾ do tuần, tức là khoảng 7 cây số thôi, mà Đức Thế Tôn mệt tới mức đã phải dừng chân 25 lần. Đi rồi ngừng lại. Đi rồi ngừng lại. Các vị tưởng tượng 7 cây số mà dừng lại 25 lần, tưởng tượng đi, mệt lắm! Trong Kinh nói thân lực của vị Chánh Đẳng Giác hơn người bình thường không biết bao nhiêu lần. Nhưng ba tháng trước đó khi Ngài chánh niệm tỉnh giác xả bỏ thọ hành, nghĩa là quyết định dùng Tứ thần túc không duy trì cái tuổi thọ, cái sức khỏe nữa, để cho nó đổ dốc không phanh, thì trong Kinh nói lúc đó sức nó xuống rồi. Trước đây Ngài dùng thiền định Ngài kềm, dùng Tứ thần túc Ngài kềm. Nhưng khi chánh niệm tỉnh giác xả bỏ thọ hành xong thì Ngài không kềm nữa. Có một buổi chiều trước đó mấy tháng thì Ngài đau lắm, Ngài đau lưng. Ngài nghĩ cái nghiệp của ta đến đây là có thể can thiệp được rồi. Ngài chú nguyện thế này: "Từ đây đến khi Ta viên tịch chứng đau lưng đừng tái phát nữa". Với Tứ như ý túc của một vị Phật Ngài chú nguyện như vậy. "Từ hôm nay cho đến khi Ta viên tịch, bịnh đau lưng đừng tái phát nữa". Thế là chứng đau lưng được giải quyết ngay tức khắc. Khiếp như vậy! Nhưng khi Ngài quyết định Ngài buông tuổi thọ, không kềm nữa, đặc biệt sau buổi ăn trưa tại nhà ông Chunda, trong Kinh nói, cái giọt sức khỏe sau cùng của Thế Tôn không còn nữa. Trong Kinh còn ví dụ thế này "Giống như sóng mà hòa tan trong biển vậy", mất tiêu, thì ở đây cũng vậy. Không biết vì sao trong Kinh các ngài dùng ví dụ đó, giống như con sóng hòa tan trong nước, mà ở đây sức khỏe Thế Tôn suy giảm nghiêm trọng, bị đổ dốc không phanh từ ba tháng trước , nhưng cũng còn lây lất đến sau bữa ăn của ông Chunda, bữa ăn cuối cùng, bữa ăn mà mình dự đoán khoảng chừng 11g trưa nay, mà 5g sáng mai Ngài tịch. Thì kể từ 11g trưa nay đó, dùng cơm xong thì đúng là Ngài dùng hơi tàn sức kiệt mà Ngài đi trong 7 cây số, mà Ngài phải dừng chân 25 lần, cuối cùng mới về tới Kusinara. Ngài mệt lắm rồi, Ngài nói với ngài A Nan hai chuyện. Chuyện thứ nhứt Ngài nói A Nan trải cái tăng già lê cho Như Lai nằm nghỉ dưới khoảng giữa hai cây sala này. Chuyện thứ hai là A Nan khẩn cấp báo cho Hoàng tộc Mala biết rằng Thế Tôn đã đến ngự uyển và đêm nay Thế Tôn sẽ viên tịch tại đây. Ngài A Nan cấp tốc trải liền cái tăng già lê, y hai lớp của Đức Phật. Trong Kinh kể rõ là cái y trải làm bốn lớp. Là cái y chuẩn tức là bề dài bằng 6 hắc tay bề ngang 4 hắc tay, ngài A Nan trải vừa vặn xếp thành bốn lớp. Bởi vì dưới 4 thì không êm, mà hơn thì không đủ bề ngang, quá nhỏ, nằm không thoải mái. Xếp xong thì thỉnh Thế Tôn nghỉ trên đó, ngài lập tức đi vào báo cho Hoàng tộc biết. Họ lần lượt kéo ra họ viếng, viếng từ đó mà cho tới khuya. Ngài A Nan xét thấy rằng phụ nữ không đi đêm được cho nên Ngài thông báo cho đến khi nắng chưa tắt thì ưu tiên cho phụ nữ viếng trước. Nắng tắt rồi, phụ nữ rút về hết thì mới tới nam viếng. Trong đêm cuối đó thì du sĩ Subhadda, du sĩ là người đi chỗ này chỗ kia học đạo, tu trên đường. Trong quyển Bách khoa thư của tôi có định nghĩa rất kỹ những từ gọi các hạng tu sĩ. Như tapasa là ở trong rừng, chaktila là đạo sĩ mà tóc để dài rồi búi. Rồi Parupachaka là du sĩ đi đầu này đầu kia. Cho nên mai mốt những từ ngữ, khái niệm quan trọng của Phật Pháp mình có thể vô đó mình tra, mà có tiếng Pali, có xuất xứ ở đâu. Chớ tôi ớn nhứt là tự điển Phật học giờ đây như quân Nguyên mà không biết xuất xứ ở đâu.
Ngài du sĩ Subhadda xin vào gặp Phật thì ngài A Nan nói Thế Tôn mệt lắm không thể tiếp khách. Thì lúc đó Đức Phật nghe như vậy mới nói: "A Nan ơi, hãy cho Subhadda vào gặp Như Lai". Đức Phật dạy như vậy. Ngài A Nan đưa du sĩ Subhadda vào, du sĩ quỳ sụp xuống lạy liền, nói: "Con nghe nói đêm nay sa môn Gotama sẽ viên tịch. Con hy vọng trong giây phút cuối cùng này con được nghe sa môn Gotama dạy dỗ. Con xin có mấy câu hỏi là con đi đâu cũng nghe mấy vị tự nhận là đắc đạo, là Thánh nhân con xin hỏi có đúng như vậy không. Có đúng là bậc đắc đạo là Thánh nhân hay không?". Đức Phật ngài dạy: "Ta không nên bàn không nên nhắc tới chuyện ai là thánh, ai không là thánh. Ở đây Ta chỉ nói đến bốn chữ 'không' thôi.
- Cái không thứ nhứt là không bao giờ tìm được dấu chân chim trên bầu trời.
- Cái không thứ hai là không có một pháp hữu vi nào trường cửu.
- Cái không thứ ba là ngoài con đường Bát Chánh Đạo thì không thể có thánh nhân.
- Thứ tư là chư Phật thì không còn phiền não (không còn phiền não ở chư Phật).

Sau khi nghe xong chừng đó thì Subhadda : "Bạch Thế Tôn, xin cho con được xuất gia". Đức Phật dạy rằng :"Một người ngoại đạo khi vào Giáo Pháp phải mất ít nhứt bốn tháng biệt trú để bỏ cái cũ làm quen cái mới. Nhưng ở đây Ta thấy rằng cơ tánh chúng sanh có khác biệt, không phải trường hợp nào cũng áp dụng bốn tháng biệt trú. Với ngươi là ngoại lệ". Đức Phật mới dạy ngài A Nan. Đức Phật đang nằm ở đó , vị này tránh ra sau lưng Ngài để được cạo tóc và cho vị này lá y. Xong xuôi vị này quấn y vào thì Ngài cho một đề mục. Vị này ra góc khuất chỗ gốc cây ngồi hít vô thở ra đắc A la hán, lục thông tam minh và bốn trí vô ngại, vào lạy Phật. Phật nhìn Phật biết xong rồi. Đây coi như last one trong đời Ngài, vị đệ tử cuối cùng. Vì vị này mà Thế Tôn 25 lần dừng chân trên quãng đường 7 cây số.

Mà không phải chỉ vậy. Vì thứ nhứt là vì lòng đại bi thì Đức Phật không có toan tính ít nhiều. Một tỷ Ngài cũng thương, một người Ngài cũng thương. Đó là đại bi của chư Phật, chư Phật không phân biệt sang hèn, ngu trí, ít nhiều. Không phân biệt, thương là cứ thương thôi. Nhưng còn nhiều chuyện ghê gớm nữa. Thứ hai nữa là người ta đã trầy vi tróc vảy bao nhiêu kiếp rồi bây giờ không về là mất cơ hội của người ta có phải tội không, người ta phải luân hồi bao nhiêu kiếp nữa? Cái thứ ba mới rợn người. Một người mà chứng Thánh thì có vô số đại dương máu lệ của thế giới được cắt giảm. Các vị nghe kỹ chỗ này: một người, only one thôi chứng Thánh thì vô số đại dương máu lệ của trần gian được cắt giảm, được xóa sổ, được làm khô đi. Vì Phật dạy mỗi một người trong dòng sanh tử thì cái máu đổ ra nhiều như biển. Sữa mẹ mà mình bú nhiều hơn biển. Nước mắt mà mình đổ ra nhiều hơn biển. Trong Kinh Tăng Chi phần Một Pháp nói như vậy. Chưa hết. Mỗi một người như vậy trong dòng luân hồi lại gây máu lệ cho người khác vô số kể! Phần người khác làm cho mình đổ máu đổ lệ nhiều hơn bốn biển. Nhưng phần mình mà làm cho người khác đổ máu đổ lệ cũng không kể xiết! (Nhìn mặt ông Kiên ông Nhân hiền hiền vậy chớ kiếp trước ổng là Pon Pốt!!!- (cười). Phải tin như vậy! Cho nên một người mà chứng Thánh thì vô số đại dương máu lệ của trần gian được cắt giảm. Thì thử hỏi cuộc gặp gỡ sau cùng với người đệ tử sau cùng ấy có đáng lắm không? Hình như hơi đáng!

Cho nên dầu chỉ 1% chúng ta cũng phải nỗ lực. Bởi vì một người biết Đạo tuy không bằng một người chứng Thánh, đúng! Nhưng cũng cắt giảm rất nhiều máu lệ. Chẳng hạn như hôm nay mình chỉ nhìn trên mặt trận Facebook thì mình thấy bao nhiêu thương hận, đấu đá trên đó. Mấy bữa nay có mấy Phật tử gửi cho tôi họ nói theo dõi cũng hay. Tôi cũng tò mò tui coi, bà Hằng Đại Nam đại gia gì đó mà tả xung hữu đột, mà đơn thương độc mã như vào chốn không người, Kiều Phong ải Nhạn môn quan. Bả quậy tung cái đó mà chỉ vì một chuyện nhỏ nhỏ thôi. Rồi trong Đạo biết bao nhiêu chuyện. Cứ một người mà còn trầm luân là nó còn quậy. Nó không biết Đạo nó quậy kiểu không biết Đạo, mà nó biết rồi nó quậy cái kiểu biết Đạo, các vị thấy chưa. Bây giờ biết mà đến mức không còn quậy nữa (chưa chứng, chưa chứng Thánh nghe,) mới biết đủ để không quậy thôi là đã phúc ba đời cho thiên hạ, bá tánh rồi, nói chi là một người chứng Thánh.

Cho nên dầu 1% chúng ta cũng phải bằng mọi giá để hỗ trợ 1% đó. Và điều rốt ráo sau cùng tôi mong mỏi là tất cả chúng ta có những chuẩn bị thật tốt. Chuẩn bị thật tốt cho một ngày mai, ngày mốt, tuần sau tháng sau năm tới, thập niên tới, quãng đời tới. Và chuẩn bị thật tốt cho tuổi già, cho cái chết. Và cuối cùng là chuẩn bị thật tốt cho một cứu cánh giải thoát đời sau bằng tất cả những gì chúng ta nói, làm và suy tư ngay bây giờ. Bằng tất cả những gặp gỡ, những giao tiếp, học hỏi, trao đổi ngay bây giờ. Rất là quan trọng!

Ok. Chúc vị một ngày vui và hẹn thứ hai tuần sau!

XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.